TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 9/4/2024

V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Thi Thị Thanh Trúc
2. Bà Trần Thanh Duyên

Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phượng Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn Trường – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2024/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Thạch Thị Bé P, sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm 9, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
2. Bị đơn: Sơn Minh Ng, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Sâm Bua, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Thạch Thị Bé P như sau*:**

Chị P và anh Ng chung sống năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 9. Thời gian chung sống có 01 con chung tên Sơn Minh Tâm, sinh ngày 11/04/2020. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm anh Ng thường xuyên tụ tập ăn chơi không chăm lo cuộc sống gia đình. Nay chị P xác định tình cảm không còn nên yêu cầu tòa giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị P yêu cầu được ly hôn với anh Ng

Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; Về nợ chung: không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

**** Phía anh Sơn Minh Ng*** Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do

cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết về việc khởi kiện của chị Thạch Thị Bé P.

***Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định*:**

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hôn nhân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị P cho chị được ly hôn với anh Ng. Về con chung: Giao con chung Sơn Minh Tâm cho chị P nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng**:** Quá trình giải quyết vụ án chị P có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với anh Ng Tòa đã triệu tập anh Ng xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt anh Ng.

[2] Về hôn nhân: Chị P và anh Ng chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 9 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống theo chị P khai anh Ng thường xuyên tụ tập ăn chơi không chăm lo cuộc sống gia đình, sống không hạnh phúc và đã ly thân nhau. Tòa án đã tổ chức hòa giải động viên anh chị đoàn tụ lại với nhau nhưng anh Ng không đến xem như anh Ng không muốn hàn gắn mà từ bỏ hôn nhân giữa anh và chị P. Phía chị P cương quyết ly hôn. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên hội đồng xử án chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh Ng.

[3] Về con chung: Xét thấy từ khi ly thân chị P là người trực tiếp chăm sóc con chung. Cháu Tâm còn nhỏ cũng cần sự chăm sóc của chị P. Anh Ng cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con nên Hội đồng chấp nhận yêu cầu của chị P cho chị được tiếp tục nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xử án không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Thạch Thị Bé P cho chị được ly hôn với anh Sơn Minh Ng

Về con chung: Giao con chung tên Sơn Minh Tâm, sinh ngày 11/04/2020 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Ng được quyền tới lui, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xử án không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết

- Về án phí: Chị P phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000631 ngày 22/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị P không phải nộp nữa.

- Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn- bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

*** *Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự; UBND xã
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thu Hằng